TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 746/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 9, ngày 02 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 813/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản chung", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thụy Tường V, sinh năm: 1980

Địa chỉ: Số B49 Khu dân cư P, đường T, phường Phú H, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Đoàn Ngọc Th, sinh năm: 1978

Địa chỉ: Số B49 Khu dân cư P, đường T, phường Phú H, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Đoàn Ngọc Th và Bà Nguyễn Thụy Tường V tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2006 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh nhưng sau đó ông bà đã ly hôn theo Quyết định số 527/2018/QĐST-VHNGĐ ngày 27/6/2018 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi ly hôn, ông bà quay lại chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 72/2019, ngày 22/4/2019. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa Đoàn Ngọc Thiện và Bà Nguyễn Thụy Tường V là hợp pháp.

Sau khi kết hôn lại, vợ chồng sống không có hạnh phúc. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã nhau trong việc nuôi dạy con, ông bà không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể chung sống với nhau được nữa. Do đó, nay việc Ông Th, Bà V yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho ông bà là có cơ sở.

[2] Về nuôi con chung: Có 02 người con chung tên Đoàn Nguyễn Minh Nhật, sinh ngày 16/5/2008 và Đoàn Nguyễn Minh Thư, sinh ngày 26/10/2012. Ông Th, Bà V thỏa thuận: Bà V trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung, Ông Th cấp dưỡng nuôi con 15.000.000 đồng/con/tháng cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi. Tại Tờ trình bày nguyện vọng của cháu Nhật đề ngày 24/9/2019, cháu có nguyện vọng muốn được ở với mẹ. Do đó, việc thỏa thuận của Ông Th, Bà V về việc nuôi con chung phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của người con nên Tòa án ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà V, Ông Th tự khai không có.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, Tòa án lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn về việc giải quyết vụ việc;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản sau khi ly hôn không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thụy Tường V và Ông Đoàn Ngọc Th thuận tình ly hôn;

Giấy chứng nhận kết hôn số 72/2019, ngày 22/4/2019 do Ủy ban nhân dân Phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Ông Đoàn Ngọc Th và Bà Nguyễn Thụy Tường V không còn giá trị pháp lý.

- Về nuôi con chung: Có 02 người con chung tên Đoàn Nguyễn Minh Nhật, sinh ngày 16/5/2008 và Đoàn Nguyễn Minh Thư, sinh ngày 26/10/2012. Bà V trực tiếp nuôi dưỡng 02 người con chung, Ông Th cấp dưỡng nuôi con 15.000.000 đồng/con/tháng cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi.

Trong trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
  Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mỗi người nộp phải 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí Bà V, Ông Th đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0026521 ngày 12/9/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà V, Ông Th đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- Chi cục THADS Q.9;
- UBND nơi đăng đăng ký kết hôn;
- VKSND Q.9;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tăng Thị Nguyệt